

ĐỔI MỚI HỌC PHẦN LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT TRONG BỐI CẢNH QUỐC TẾ HÓA PHÁP LUẬT VÀ QUỐC TẾ HÓA GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Nguyễn Minh Tuấn*

Lịch sử nhà nước và pháp luật có vị trí, vai trò quan trọng như thế nào trong chương trình đào tạo luật có lẽ là điều không cần bàn. Điều đáng bàn là cần nhìn nhận đúng thực tế lâu nay chúng ta đã ứng xử với học phần này ra sao, đã hợp lý chưa và làm thế nào để phát huy vị thế của học phần này, làm cho học phần này thực sự thiết thực với người học trong bối cảnh quốc tế hóa pháp luật và quốc tế hóa giáo dục pháp luật hiện nay. Bài viết dưới đây giới thiệu những quan điểm của tác giả xung quanh vấn đề này.

1. Bắt đầu từ đâu trước xu thế quốc tế hóa pháp luật và giáo dục pháp luật ? Trước tiên từ sự đổi mới cách dạy, học và đánh giá

1.1. Cần đoạn tuyệt với cách đánh giá yêu cầu người học chỉ thuộc bài

Các tác giả *Jan Klabbers and Mortimer Sellers* cho rằng quốc tế hóa luật pháp và quốc tế hóa giáo dục pháp lý là kết quả tất yếu của những thay đổi trong công nghệ và truyền thông làm cho các liên hệ và hợp tác toàn cầu trở nên khả thi hơn. Giống như hầu hết các thay đổi văn hóa, những phát triển này có thể có ý nghĩa tiêu cực cũng như tích cực. Luật có thể hẹp và đơn sắc, trong khi các trường đại học từ khi thành lập đã hấp dẫn người nước ngoài và hướng tới thế giới rộng lớn hơn.⁶⁵⁰

Trong thời đại công nghệ 4.0 hiện nay, sự phát triển của khoa học công nghệ đã làm thay đổi cuộc sống. Việc bắt người học phải ghi nhớ vô số những chi tiết nhỏ là cách làm việc lạc hậu, lỗi thời.

Cái mà người học cần ở đây là “*một cái đầu thông minh*”, không phải là “*một cái đầu đầy kiến thức*” nhưng không biết thao tác, xử lý và ứng dụng. Chính vì vậy cần đoạn tuyệt với lối dạy cho người học “chép và học thuộc”, đến khi thi chỉ cần trả lời đúng những gì thầy cô đã giảng trên lớp.

1.2. Cần đoạn tuyệt với yêu cầu chỉ dừng lại ở truyền thụ kiến thức, quá tải về kiến thức

Vì mục tiêu của pháp luật là công lý và lợi ích chung, vì vậy mục tiêu của trường đại học phải là sự thật và tự do tư tưởng. Những giá trị được chia sẻ này làm sinh động các trường đại học và định hướng cho việc nghiên cứu luật.⁶⁵¹

Lâu nay việc giảng dạy học phần này quá nặng về trang bị kiến thức, nhưng quên mất rằng *kiến thức quan trọng, nhưng năng lực còn quan trọng hơn*. Kiến thức ví như “*vật liệu xây dựng*”, còn năng lực là “*khả năng xây được ngôi nhà*”. Có nhiều vật liệu mà không biết xây nhà thì cũng chưa có ích lợi gì nhiều.

* PGS.TS, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà nội

⁶⁵⁰ Jan Klabbers, Mortimer Sellers, *The Internationalization of law and legal education*, Springer, 2008, p. 4.

⁶⁵¹ Jan Klabbers, Mortimer Sellers, *The Internationalization of law and legal education*, Springer, 2008, p.

Tác giả bài viết này cho rằng bài giảng cần hướng người học đến việc nắm chắc những sự kiện tiêu biểu, vấn đề căn cốt nhất của từng giai đoạn lịch sử. Làm sao để người học thấy được sự “*thà ít mà tốt, biến những kiến thức đó thành của mình, phát triển theo cách hiểu của mình*”. Không nên đi sâu vào những vấn đề thông sử mà cần tập trung vào vấn đề “lịch sử pháp luật”. Cần tránh nêu quá nhiều sự kiện, ngày tháng và bắt người học phải học thuộc.

1.3. Khuyến khích người học sáng tạo, phản biện và tò mò tìm hiểu lịch sử

Việc làm thế nào để các bài giảng lịch sử nhà nước và pháp luật trở nên thú vị là một nhiệm vụ quan trọng. Giảng dạy lịch sử nhà nước và pháp luật sẽ gây ra sự thất vọng và buồn chán nếu những gì họ được dạy không thể liên quan trực tiếp đến những gì họ làm sau này trong thực tế. Về việc kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, tác giả Gerald F. Hess cũng thảo luận rằng học tập kinh nghiệm kết hợp việc học với những trải nghiệm thực tế. Sinh viên có thể có kinh nghiệm thực tế với pháp luật ở bên ngoài lớp học tại các cơ sở như tòa án, cơ quan và văn phòng luật. Giáo viên có thể sắp xếp cho sinh viên tiếp cận thực tế ở ngay trong lớp học thông qua các tờ báo, video, tài liệu pháp lý thực tế và mời các diễn giả đến thuyết trình. Để học tập kinh nghiệm hiệu quả xảy ra, chỉ cần cung cấp cho sinh viên những kinh nghiệm là không đủ. Sinh viên phải tham gia vào một quá trình phản ánh đi kèm trong đó họ lượm lặt ý nghĩa và bài học từ những kinh nghiệm. Học tập kinh nghiệm bao gồm hai yếu tố - kinh nghiệm thực tế và suy ngẫm. Chúng bao gồm các phòng khám, thực tập, dịch vụ học tập, các chuyến đi thực địa, cuộc sống thực tế trong lớp, các bài tập học tập hợp tác.⁶⁵²

Nếu chỉ truyền đạt một chiều, học phần sẽ mất đi tính hấp dẫn. Người học phải có “đất” để phát triển tư duy. Họ cần điều đó. Muốn vậy giảng viên phải khuyến khích người học hoài nghi, phản biện và trao đổi về những gì mình được học, khuyến khích họ kết nối các sự kiện trong quá khứ, hiện tại. Giảng viên không nên chỉ tập trung vào cung cấp tri thức, mà cần hướng đến việc tăng cường khả năng tư duy, khả năng phát hiện vấn đề, khả năng lập luận của người học và định hướng cho người học những vấn đề pháp lý cơ bản, trước khi tìm hiểu về các học phần pháp lý chuyên ngành.

Tác giả *Gerald F. Hess* đã đánh giá cao hiệu quả của các cuộc thảo luận trong đào tạo luật. Ông đã chỉ ra rằng: Trong trường luật, cốt lõi của việc học tập của sinh viên bao gồm nội dung căn bản, các kỹ năng và các giá trị chuyên môn quan trọng đối với việc giáo dục một người hành nghề luật có đạo đức và làm việc hiệu quả. Ông giải thích các cuộc thảo luận tốt có thể có giá trị lớn đối với quá trình học tập. Thảo luận giúp sinh viên thu nhận được những thông tin ở cuối khóa học giúp phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và các kỹ năng tư duy, làm thay đổi thái độ và thúc đẩy nhu cầu tiếp tục tìm hiểu về một chủ đề. Ngoài ra, thảo luận cũng cung cấp cho giáo viên thông tin phản hồi và ý tưởng từ các sinh viên của họ. Nói một cách khác, thảo luận và đặt câu hỏi là các kỹ thuật giảng dạy nhằm khơi gợi sự tham gia của sinh viên. Các kỹ thuật này tạo ra tính năng giao tiếp hai chiều giữa sinh viên và giảng viên và tương tác trực tiếp giữa các sinh viên. Khi sử dụng các kỹ thuật này, giảng viên và sinh viên

cùng xem xét một chủ đề, một vấn đề, hoặc một nội dung cụ thể và trao đổi thông tin, kinh nghiệm, ý tưởng, ý kiến, sự phản ứng hoặc các kết luận.⁶⁵³

1.4. Thiết kế lại các hình thức tổ chức dạy học và các phương pháp dạy học phù hợp, chuyển từ lối dạy – học thụ động, sang lối dạy – học tăng cường tính chủ động

Dạy Lịch sử không phải là cách đọc - chép vô hồn giữa thầy và trò. Muốn việc dạy và học lịch sử hiệu quả, *cần tăng cường các giờ thảo luận, giờ thực hành*. Thông qua việc thảo luận nhóm, với định hướng của giảng viên, người học sẽ được chia sẻ kiến thức và tiếp nhận kiến thức từ tập thể để bổ trợ cho những gì còn thiếu hụt của mình.

Càng tham gia các hoạt động có tính chất tập thể, họ sẽ càng *manh dạn, có tính cách, tự tin, biết cách học, biết cách làm, biết cách giao tiếp xã hội, biết cách khẳng định chân lí*. Từ đó cũng hình thành nên tố chất con người trong thế kỷ 21 đó là thực tế, thích hoạt động, chủ động, năng động và sáng tạo trong tư duy và trong nghề nghiệp sau này. Cần xây dựng *năng lực tự học suốt đời và khả năng ứng dụng vào cuộc sống* những hiểu biết về lịch sử nhà nước và pháp luật, cả Việt Nam và thế giới của người học. Thông qua việc tổ chức các hoạt động dạy học đa dạng, giảng viên giúp người học phát huy năng lực sáng tạo. Thậm chí *người học trở thành “người đóng vai lịch sử”, hay “người làm lịch sử”* để khám phá kiến thức lịch sử.

Ngày nay, các kỹ năng mới được yêu cầu trong giáo dục pháp lý như được minh họa bằng sự phát triển của các phương pháp đào tạo thực tế và kinh nghiệm. Có một xu hướng chung là ngày càng xuất hiện nhiều các chương trình thực nghiệm, các cuộc thi tranh luận ở tòa án, các khóa học ở nước ngoài, các câu lạc bộ tranh luận và sự gia tăng sự phụ thuộc vào các ngành phi pháp lý như kinh tế học, tâm lý học, khoa học chính trị, nhân chủng học và xã hội học. Ngày nay, sinh viên tốt nghiệp trường luật phải có kỹ năng đóng vai trò là người hỗ trợ và giải quyết vấn đề trong các giao dịch quốc tế. Họ cũng phải có khả năng đóng vai trò liên lạc giữa và giữa các hệ thống pháp lý được tổ chức chính thức với các lịch sử, phong tục và kinh nghiệm quốc gia khác nhau.⁶⁵⁴

Điều đáng quan tâm ở đây là loại kỹ năng nhận thức mà sinh viên cần có nếu họ được đào tạo để có cách tiếp cận các vấn đề của nhà sử học, chẳng hạn như bằng tư duy lịch sử ta có thể phân tích phê bình tài liệu lịch sử thứ cấp và đánh giá độ tin cậy của bằng chứng lịch sử. Những kỹ năng như vậy không còn nghi ngờ gì nữa chúng có khả năng ứng dụng vượt ra ngoài phạm vi trường đại học sau khi sinh viên tốt nghiệp, mặc dù sinh viên không phải sinh ra hoặc đang sống trong bối cảnh lịch sử đã qua.⁶⁵⁵

1.5. Thay đổi tiêu chí đánh giá: Thi để kiểm tra năng lực

Tôi hoàn toàn đồng ý với ý kiến của hai tác giả Keith C. Barton và Linda S. Levstik trong cuốn sách dạy Lịch sử vì lợi ích chung rằng sinh viên dự kiến sẽ xác định: Họ được yêu cầu nắm lấy mối liên hệ giữa họ với các nhân vật lịch sử và các sự kiện trong quá khứ. Thứ hai, sinh viên sẽ phân tích: Họ được yêu cầu làm rõ mối liên kết nhân - quả trong lịch sử. Thứ

⁶⁵³ Gerald F. Hess, Steven Friedland, *Techniques for Teaching Law*, Carolina Academic Press, 1999, p. 3.

⁶⁵⁴ Jan Klabbers, Mortimer Sellers, *The Internationalization of law and legal education*, Springer, 2008, p. 30.

⁶⁵⁵ Bhuvan Garg, *Teaching of History*, Rajat Publications, New Delhi, 2007, p.257.

ba, sinh viên dự kiến sẽ trả lời một cách trung thực cảm nghĩ của họ: Họ phản hồi bằng việc ghi nhớ, tỏ rõ sự ngưỡng mộ và lên án những nhân vật lịch sử cụ thể cũng như các sự kiện trong quá khứ. Cuối cùng, sinh viên sẽ được yêu cầu thể hiện: Họ được đưa ra thông tin về quá khứ theo cách của riêng họ.⁶⁵⁶

Thi thế nào thì người học sẽ học như thế, thầy sẽ dạy như thế. Việc thi cử theo tôi không phải là kiểm tra kiến thức, mà là *kiểm tra năng lực* (năng lực tiếp cận vấn đề, phân tích, tổng hợp và giải quyết vấn đề).

Thi để kiểm tra năng lực thì phải dạy theo mục tiêu phát triển năng lực. Học lịch sử, quan trọng là hiểu bản chất của lịch sử, những vấn đề có tính quy luật, chi phối các sự kiện. Tôi nghĩ cần phải thay đổi bằng tư duy: *Không phải học để thi mà là thi để học*. Cần làm cho việc thi cử lâu nay trở nên nhẹ nhàng và thực chất hơn. Như tôi đã đề cập, cần đổi mới tư duy, sao cho người học trở thành “người đóng vai lịch sử”, hay “người làm lịch sử” để khám phá kiến thức lịch sử. Việc kiểm tra đánh giá không nên nặng về mô tả, nêu lại vấn đề mà *đòi hỏi ở người học hiểu vấn đề, biết phân tích, tư duy và giải quyết vấn đề nếu mình ở thời kỳ đó, giai đoạn lịch sử đó hoặc khi có vấn đề tương tự như vậy xảy ra trong tương lai*.

2. Thay đổi cách ứng xử với người học: Người học là khách hàng

Thời nay, người học có quyền lựa chọn các học phần. Không những thế, người học có quyền lựa chọn giảng viên, có quyền đánh giá chất lượng bài giảng. Đã qua rồi thời kỳ thầy giáo là người luôn đúng hoặc độc quyền về kiến thức, không còn nữa việc thầy giảng, trò nghe và nguồn thông tin từ phía người thầy là duy nhất và người học cứ thế tiếp thu vô điều kiện.

“Lấy người học làm trung tâm” không đồng nghĩa với việc hạ thấp vai trò của người thầy, mà ngược lại vì “lấy người học làm trung tâm” nên *càng yêu cầu cao đối với năng lực của người thầy. Người thầy cần có khả năng tổ chức, điều khiển, định hướng mọi hoạt động của người học, giúp họ học tập tốt nhất*.

Người học ngày nay do được tiếp cận với nhiều luồng thông tin, nhiều loại tư liệu, đặc biệt nếu chịu khó và có khả năng tốt về ngoại ngữ, họ có thể tiếp cận và biết được nhiều thông tin mới mà chính giáo viên cũng chưa biết hoặc chưa thể tiếp cận. Do đó nếu giảng viên không chịu khó nghiên cứu, không chịu cập nhật kiến thức, thì bất kỳ ai cũng có thể dễ dàng bị lạc hậu và thua kém ngay trong chính vấn đề chuyên môn của mình.

Giảng viên cần phải được bồi dưỡng và thực hành liên tục, được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện dạy học và những điều kiện đảm bảo tốt nhất cho quá trình tổ chức và thực hiện hoạt động dạy học.

Với xu hướng đổi mới ngày nay, *thầy không phải là người dạy áp đặt, mà là người giúp người học biết cách học, cách tiếp cận và giải quyết vấn đề, biết tự tìm kiến thức và phân tích, tổng hợp. Giảng viên phải chăm chú cho khách hàng của mình và vì vậy phải quan tâm đến chất lượng bài giảng phục vụ nhu cầu người học*.

656 Keith C. Barton, Linda S. Levstik, Teaching History for the Common Good, Lawrence Erlbaum Associates Publishers, London, 2004, p. 7.

3. Chấp nhận sự cạnh tranh bình đẳng với các học phần khác: bằng cách tự đổi mới

Thời thị trường, nếu hướng tới tư duy người học là khách hàng như đã đề cập ở trên thì tôi nghĩ phải chấp nhận: *dạy những gì người học thực sự cần, không phải là những gì chúng ta có*. Nếu vậy, muốn cạnh tranh được với những học phần khác, chúng ta phải thay đổi. Thay đổi trước tiên là từ *nội dung giảng dạy*. Cần *thiết kế nhiều học phần nhỏ phù hợp với đối tượng người học khác nhau*. Cần nghĩ đến việc: *không thiết kế theo mạch thông sử mà theo hệ thống chủ đề*, nhưng không làm thay đổi bản chất của kết cấu lịch sử.

Thiết kế theo hệ thống chủ đề là việc *lựa chọn, thiết kế các bài giảng và tài liệu phục vụ trực tiếp cho nhu cầu của người học cần*. Chẳng hạn, theo từng chuyên ngành khác nhau: luật hình sự, luật dân sự, luật quốc tế, luật kinh tế...ta sẽ thiết kế sao cho vừa có những chuyên đề chung và vừa có những chuyên đề riêng phục vụ cho các nhóm đối tượng khác nhau này. Không những thay đổi nội dung giảng dạy, các thầy cô giáo còn phải thay đổi cả phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá học phần.

4. Vận động và tranh thủ sự ủng hộ của cơ sở đào tạo: bằng chất lượng, sự đổi mới và tăng tính thời sự của học phần

Hiện nay, ở Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà nội, theo chương trình đào tạo tín chỉ, *Lịch sử nhà nước và pháp luật* là học phần bắt buộc của chương trình đào tạo ngành luật (bao gồm ngành luật học, ngành luật kinh doanh và một số mã ngành mới. Thực tế, lãnh đạo các đơn vị đào tạo không chỉ riêng Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà nội cũng đang phải đứng trước một sức ép cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo, sức ép phải tăng cường các môn chuyên ngành. Do áp lực từ nhiều phía, thời lượng giảng dạy *Lịch sử nhà nước và pháp luật* đã và đang trong nguy cơ phải giảm đi và tăng cường thời lượng cho những học phần chuyên ngành và những học phần kỹ năng.

Tôi cho rằng tất cả các giảng viên cần phải có tiếng nói, thậm chí đấu tranh cho việc duy trì các học phần về *Lịch sử* trong các cơ sở đào tạo luật, coi đây là nhiệm vụ sống còn. Chúng ta là các cơ sở đào tạo đại học, không phải cơ sở đào tạo nghề. Đào tạo đại học là gắn với nghiên cứu. Nếu môn *Lịch sử* bị cắt xén, ghép nối, bị bỏ rơi thì trong tương lai, thế hệ trẻ có nguy cơ “quay lưng” với lịch sử dân tộc và không hiểu gì về cội nguồn của luật pháp. Điều này thực sự rất nguy hiểm. Người học sẽ chỉ nắm được phần ngọn, nhưng không có gốc. Một khi gốc không vững thì ngọn cũng khó bền. Xem thường việc nghiên cứu và giáo dục lịch sử cho thế hệ trẻ chắc chắn là một sai lầm nghiêm trọng và không có gì có thể khắc phục, sửa chữa được.

Đồng thời với việc tăng cường vị thế học phần lịch sử nhà nước và pháp luật, tôi nghĩ chúng ta còn cần vận động Lãnh đạo các đơn vị chú ý tập trung đào tạo và đào tạo lại đội ngũ giáo viên dạy học phần này, phải có chính sách đầu tư đích đáng để đổi mới việc nghiên cứu, dạy và học. Giữa các cơ sở đào tạo luật cũng cần xây dựng một mạng lưới mạnh, kết nối và chia sẻ để tạo nên sức mạnh tổng hợp, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu lịch sử nhà nước và pháp luật trên cả nước.

5. Lan tỏa tinh thần, ý nghĩa, tầm quan trọng của lịch sử nhà nước và pháp luật với người học và với xã hội

Muốn cho học phần có sức lan tỏa, cần đặc biệt coi trọng nội dung thực hành lịch sử, kết nối lịch sử với thực tiễn cuộc sống. Cần đa dạng hoá các loại hình thực hành để người học được trải nghiệm, thông qua các hình thức tổ chức giáo dục như: hoạt động nhóm/cá nhân tự học, học trên lớp/ở bảo tàng, đi thực địa, học tập qua dự án, tham gia vào các dự án, tìm hiểu di sản...

Học phần lịch sử nhà nước và pháp luật chỉ phát huy tích cực với xã hội khi được nhìn nhận lại rằng: đây là học phần không chỉ trang bị kiến thức cho người học, mà *đặt trọng tâm rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống, phải làm sao phát huy được khả năng vận dụng những kinh nghiệm lịch sử vào thực tiễn, dùng tri thức lịch sử để giải thích những vấn đề hiện tại*. Điều quan trọng là để người học hiểu rằng: Lịch sử pháp luật không đứt đoạn với hiện tại. *Muốn tìm những lời giải cho những vấn đề pháp lý hiện tại đang diễn ra, nhất thiết phải tìm hiểu những bài học kinh nghiệm, cách xử lý, giá trị kế thừa từ trong quá khứ*.

Cuối cùng sự đánh giá hay dở, cần thiết hay không cần thiết tôi nghĩ không phải ở giảng viên cũng không phải từ phía cơ sở đào tạo mà là *chính người học*. Một học phần hay, lý thú, thiết thực được người học đánh giá cao thì không có lý do gì để cơ sở đào tạo không tập trung phát triển và đầu tư cho nó.

Tóm lại, việc đổi mới học phần lịch sử nhà nước và pháp luật cần có một chiến lược dài hơi và sự quyết tâm từ chính các giảng viên trong các cơ sở đào tạo luật. Cần phải đổi mới cách dạy, học và đánh giá theo hướng nâng cao năng lực; thay đổi cách ứng xử với người học coi người học là khách hàng; chấp nhận sự cạnh tranh với các học phần khác bằng cách tự đổi mới; vận động và tranh thủ sự ủng hộ của cơ sở đào tạo và lan tỏa tinh thần, ý nghĩa, tầm quan trọng của lịch sử nhà nước và pháp luật với người học và với xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bhuvan Garg, *Teaching of History*, Rajat Publications, New Delhi, 2007.
2. Jan Klabbers, Mortimer Sellers, *The Internationalization of law and legal education*, Springer, 2008
3. Gerald F. Hess, Steven Friedland, *Techniques for Teaching Law*, Carolina Academic Press, 1999.
4. Keith C. Barton, Linda S. Levstik, *Teaching History for the Common Good*, Lawrence Erlbaum Associates Publishers, London, 2004.